Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
binhdinh@chinhphu.vn
Tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1515/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 01 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0314/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở

Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 873/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2018; Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019; Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2023; Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2024; Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Lưu: VT, KSTT, K10, CCKS[(C)].

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1515 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA CẤP TỈNH (19 TTHC)

STT	Tên TTHC / Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường										
01	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh. 1.004427.000.00.00.H08	Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
02	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Cấp Tỉnh. 2.001796.000.00.00.H08	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
03	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ CP	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	2.001795.000.00.00.H08		Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn						ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	
04	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi của UBND tỉnh. 2.001793.000.00.00.H08	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện; Căn cứ pháp lý; Mẫu đơn, tờ khai	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			http://dichvucong.binhdinh.gov.vn						27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
05	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 1.004385.000.00.00.H08	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn						27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
06	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 2.001791.000.00.00.H08	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018. - Khoản 8,9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn						27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
07	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 1.003921.000.00.00.H08	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8,	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn						Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).	
08	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 1.003893.000.00.00.H08	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 8, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).	Cấp tỉnh
09	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho	Trong thời hạn 10	- Trực tiếp hoặc	Sở Nông nghiệp và	Tiếp nhận và	Một phần	Trình tự thực	-	- Luật Thủy lợi số	Cấp

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 1.003880.000.00.00.H08	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Môi trường	trả kết quả		hiện; Cơ quan thực hiện		08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, điểm c - khoản 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của	tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
									Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 1.003870.000.00.00.H08	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
									một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
11	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND Cấp Tỉnh quản lý. 1.003867.000.00.00.H08	Trong 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			vn							
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh 2.001426.000.00.00.H08	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 17 khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	Cấp tỉnh
13	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Điều 13, 17,	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh 2.001401.000.00.00.H08	hợp lệ	chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn				hiện		khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
14	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý 2.001804.000.00.00.H08	30 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http:// dichvucong.binhdinh.gov.vn	- Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với các công trình thủy lợi do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu) - UBND cấp huyện (đối với các công trình thủy lợi do UBND cấp huyện làm Chủ sở hữu)	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. - Luật 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội về Luật Thủy lợi; - Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh.	Cấp tỉnh/ cấp huyện
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố	Trong thời hạn 30	- Trực tiếp hoặc	Sở Nông nghiệp và	Tiếp nhận và	Toàn trình	Trình tự thực	-	- Luật Thủy lợi số	Cấp

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh. 1.003232.000.00.00.H08	ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Môi trường	trả kết quả		hiện; Cơ quan thực hiện		08/2017/QH14 ngày19/6/2017; - Khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 4; điểm c khoản 7 Điều 12, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	tỉnh
16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh. 1.003221.000.00.00.H08	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm b khoản 2; khoản 4 Điều 19, Nghị định	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			-Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn						114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh. 1.003211.000.00.00.H08	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ:	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều 7, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
			http://dichvucong.binhdinh.gov.vn						đập, hồ chứa nước.	
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND Cấp Tỉnh. 1.003203.000.00.00.H08	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 4; điểm c, d khoản 5 Điều 26, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Cấp tỉnh
19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	- Sở Nông nghiệp và	Tiếp nhận và trả kết	Một phần	Trình tự thực hiện;	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14	Cấp tỉnh, cấp

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	của UBND Cấp Tỉnh 1.003188.000.00.00.H08		tâm Phục vụ hành chính, địa chỉ 127 Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện. -Trực tuyến: qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: http://dichvucong.binhdinh.gov.vn	Môi trường (đối với các công trình thủy lợi do UBND tỉnh làm Chủ sở hữu) - UBND cấp huyện (đối với các công trình thủy lợi do UBND cấp huyện làm Chủ sở hữu)	quả		Cơ quan thực hiện		ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 2; điểm c khoản 5 Điều 23, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Quyết định số 64/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh; - Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh.	huyện
Tổng cộng 19 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA CẤP HUYỆN (05 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp Tỉnh phân cấp. 2.001627.000.00.00.H08	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả	-	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.	Cấp huyện
02	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện 1.003471.000.00.00.H08	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả	-	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện;	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm c khoản 2; khoản 4 Điều 19, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Cấp huyện
03	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình,	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả	Toàn trình	Trình tự thực hiện; Cơ	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b	Cấp huyện

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) 1.003459.000.00.00.H08	định.				quan thực hiện		khoản 5 Điều 7, Nghị định 114/2018/NĐ CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	
04	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn 02 xã trở lên) 1.003456.000.00.00.H08	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả	-	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ - CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Cấp huyện
05	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện 1.003347.000.00.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Tiếp nhận và trả kết quả	-	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; điểm đ khoản 2; điểm c khoản 4; khoản 6; điểm c khoản 7 Điều 12, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Cấp huyện

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	00.H08								
Tổng cộng: 05 TTHC									

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA CẤP XÃ (03 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã 1.003446.000.00.00.H08	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả	-	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 Điều 7, Nghị định 114/2018/NĐ CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	-
02	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả	-	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực	-	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 Điều 7, Nghị định	-

STT	Tên TTHC Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung chuẩn hóa	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	1.003440.000.00.00.H08					hiện		114/2018/NĐ CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	
03	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện 2.001621.000.00.00.H08	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa cấp xã	Tiếp nhận và trả kết quả	Một phần	Trình tự thực hiện; Cơ quan thực hiện	-	- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.	-
Tổng cộng: 03 TTHC									